

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2013/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 03 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý thông tin liên lạc đối với tàu cá hoạt động trên biển của tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành “Quy chế thông tin đối với tàu cá hoạt động trên biển”;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2012 Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý thông tin liên lạc đối với tàu cá hoạt động trên biển của tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Trưởng Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản; các tổ chức, cá nhân có tàu cá hoạt động trên biển có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý thông tin liên lạc đối với tàu cá hoạt động trên biển của tỉnh Quảng Trị

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 4 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc trang bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị thông tin liên lạc của tàu cá hoạt động trên biển; chế độ thông tin đối với tàu cá hoạt động trên biển, Đài trực canh của các cơ quan chức năng và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến thông tin tàu cá hoạt động trên biển thuộc tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có hoạt động liên quan đến thông tin liên lạc trên tàu cá của tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nguyên tắc thông tin liên lạc

1. Các tàu cá của tỉnh Quảng Trị khi hoạt động trên biển phải thông tin liên lạc với đất liền theo quy định và sử dụng các thiết bị này một cách hiệu quả.

2. Thường xuyên theo dõi và tiếp nhận các bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai, thông tin nghề cá và giữ liên lạc thường xuyên với đất liền thông qua các đài thuộc Hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam, các Đài kênh thông tin Tìm kiếm cứu nạn trên biển của Bộ đội Biên phòng (gọi tắt là Đài thông tin Bộ đội Biên phòng), các Đài trạm bờ của Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, các đài thuộc hệ thống thông tin khác và giữa tàu cá của mình với các tàu cá khác.

3. Đài trực canh của các cơ quan chức năng phải thường xuyên tiếp nhận và xử lý thông tin từ tàu cá hoặc từ hệ thống thông tin khác theo quy định của pháp luật và của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các vùng biển:

a) Vùng biển A1: là vùng biển thuộc phạm vi phủ sóng của hệ thống VHF có bán kính từ bờ khoảng 35 hải lý.

b) Vùng biển A2: là vùng biển nằm ngoài vùng biển A1, thuộc phạm vi phủ sóng của hệ thống MF (băng tần 2 MHz) có bán kính từ bờ là 250 hải lý.

c) Vùng biển A3: là vùng biển nằm ngoài vùng biển A1, A2, thuộc phạm vi phủ sóng từ 700 vĩ độ Bắc đến 700 vĩ độ Nam và nằm trong vùng phủ sóng của hệ thống HF và hệ thống Inmarsat.

d) Vùng biển ven bờ: là vùng biển được giới hạn bởi mép nước biển tại bờ biển và tuyến bờ.

đ) Vùng lộng: là vùng biển được giới hạn bởi tuyến bờ và tuyến lộng.

e) Vùng khơi: là vùng biển được giới hạn bởi tuyến lộng và ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế của vùng biển Việt Nam.

g) Vùng biển cả: là vùng biển nằm ngoài vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và vùng đặc quyền kinh tế của các nước hoặc vùng lãnh thổ khác.

2. Trục canh: là các Đài tàu duy trì canh nghe liên tục trên các tần số gọi cấp cứu, thông tin cảnh báo khí tượng, cảnh báo hàng hải và những thông tin khẩn cấp khác ở những dải tần số cố định do các Đài thông tin duyên hải hoặc các Đài tàu khác cung cấp.

3. Đài trục canh của các cơ quan chức năng quy định trong Quy chế này là hệ thống các Đài thông tin duyên hải Việt Nam thuộc Trung tâm vùng II phụ trách khu vực từ Quảng Bình đến Bình Định, Đài thông tin Bộ đội Biên phòng Quảng Trị, các Đài thông tin liên lạc thuộc Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Đài thông tin Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Trị).

4. Tổ khai thác hải sản là tổ được thành lập, tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, nhằm phát huy tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau của các tổ viên trong khai thác hải sản, tiêu thụ sản phẩm, phòng, chống lụt, bão và cứu hộ, cứu nạn trên biển.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THIẾT BỊ THÔNG TIN VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN ĐỐI VỚI TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN

Điều 4. Thiết bị thông tin liên lạc trang bị trên tàu cá

Tất cả các tàu cá hoạt động trên biển phải trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin liên lạc như sau:

1. Tàu cá hoạt động trên vùng biển ven bờ và vùng lộng (nằm trong vùng biển A1) phải có các thiết bị:

a) 01 thiết bị thu phát thoại vô tuyến sóng cực ngắn (VHF);

b) 01 máy thu chuyên dụng thông tin dự báo thiên tai (SSB) hoặc 01 radio trực canh nghe thông báo thời tiết.

2. Tàu cá hoạt động trên vùng khơi và vùng biển cả (nằm trong vùng biển A2 và A3) phải có các thiết bị:

a) 01 thiết bị định vị vệ tinh (GPS).

b) 01 máy thu chuyên dụng thông tin dự báo thiên tai (SSB) hoặc 01 radio trực canh nghe thông báo thời tiết.

c) 01 thiết bị thu phát thoại đơn biên sóng ngắn (HF) có chức năng trực canh trên tần số 7903 kHz của Hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam và tần số sóng ngắn 9339 kHz, sóng đêm 6973 kHz của Bộ đội Biên phòng.

d) 01 phao phát tín hiệu báo nạn qua hệ thống thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat hoạt động ở băng tần 406 MHz (thiết bị EPIRB).

Điều 5. Chế độ thông tin liên lạc đối với tàu cá hoạt động trên biển

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường

a) Duy trì chế độ trực canh 24/24 giờ trong ngày, trên các tần số quy định:

- Thu phát thoại trên tần số 7903 kHz của Hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam để tiếp nhận các bản tin quảng bá cấp cứu, khẩn cấp và phát tin cấp cứu, khẩn cấp khi tàu bị nạn để có sự giúp đỡ cần thiết;

- Thu thoại trên tần số 7906 kHz của Hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam để sẵn sàng thu nhận các bản tin dự báo thời tiết biển hàng ngày, tin bão, áp thấp nhiệt đới, tin thời tiết nguy hiểm và an toàn hàng hải.

b) Đối với tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra

- Giữ liên lạc và báo cáo ít nhất một ngày một lần cho các Đài thông tin Bộ đội Biên phòng Quảng Trị trên tần số 9339 kHz ban ngày và 6973 kHz ban đêm về: vị trí tàu, số lượng lao động, tình trạng hoạt động của tàu mình và tàu cá trong tổ; tình hình an ninh trên vùng biển tàu đang hoạt động;

- Liên lạc và báo cáo ít nhất một ngày một lần cho các Đài thông tin Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Trị trên tần số 8596 kHz về: vị trí tàu, sản lượng khai thác, tình trạng hoạt động của tàu; đồng thời nhận các thông tin hỗ trợ cho khai thác hải sản.

2. Khi có áp thấp nhiệt đới, bão xa hoặc tin thời tiết nguy hiểm trên biển

a) Duy trì chế độ trực canh như quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này.

b) Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo áp thấp nhiệt đới, bão xa hoặc thời tiết nguy hiểm và thông báo cho các tàu trong tổ và tàu cá khác biết để chủ động phòng tránh.

c) Các tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra phải giữ liên lạc và báo cáo ít nhất một ngày 02 lần, mỗi lần cách nhau 12 giờ cho các Đài thông tin Bộ đội Biên phòng Quảng Trị về: vị trí tàu, số lượng lao động, tình trạng hoạt động của tàu mình và tàu cá trong tổ.

3. Khi bão gần, bão đã vào Biển Đông

a) Duy trì chế độ trực canh quy định tại Điểm a, Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2 Điều này.

b) Thường xuyên theo dõi các bản tin bão và thông báo cho các tàu trong tổ và tàu cá khác biết để chủ động phòng tránh.

c) Các tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra phải giữ liên lạc và báo cáo ít nhất một ngày 03 lần, mỗi lần cách nhau 08 giờ cho các Đài thông tin Bộ đội Biên phòng Quảng Trị về: vị trí tàu, số lượng lao động, tình trạng hoạt động của tàu mình và tàu cá trong tổ.

d) Thông báo kịp thời cho các tàu cá trong tổ và tàu cá khác đang hoạt động trong khu vực.

e) Chấp hành lệnh của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

4. Khi tàu cá đang trong vùng ảnh hưởng của bão

a) Duy trì chế độ trực canh quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.

b) Các tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra phải giữ liên lạc liên tục 24/24 giờ trong ngày với các Đài thông tin Quảng Trị trên tần số 9339 kHz ban ngày và 6973 kHz vào ban đêm; hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam trên tần số 7903 kHz và các tàu cá trong khu vực. Phát tín hiệu cấp cứu khi tàu bị nạn.

5. Khi bão tan

a) Duy trì chế độ trực canh quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.

b) Thông báo ngay cho Bộ đội Biên phòng nơi gần nhất, chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc nơi tàu đang trú ẩn về: vị trí, tình trạng người và tàu cá của mình, tàu cá trong tổ. Đồng thời các tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra phải giữ liên lạc liên tục 24/24 giờ với các Đài thông tin Bộ đội Biên phòng Quảng Trị trên tần số 9339 kHz ban ngày và 6973 kHz vào ban đêm, hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam trên tần số 7903 kHz để tham gia điều động cứu nạn, cứu hộ (nếu có).

6. Khi phát hiện có hiện tượng nguy hiểm trên biển

Khi phát hiện có hiện tượng nguy hiểm cho hoạt động của tàu bè trên biển như: thiên tai, chướng ngại vật trôi nổi, cướp biển... thông báo ngay cho hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam và Bộ đội Biên phòng để các cơ quan chức năng tổ chức ứng cứu và có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Khi tàu cá hoạt động trên biển bị tai nạn

a) Trường hợp tàu cá của mình, tàu cá trong tổ bị tai nạn cần sự giúp đỡ, cứu hộ, cứu nạn phải kịp thời thông báo cho các tàu cá nơi gần nhất và đồng thời thông báo cho hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam trên tần số 7903 kHz hoặc các Đài thông tin Bộ đội Biên phòng Quảng Trị trên tần số 9339 kHz ban ngày và 6973 kHz vào ban đêm về vị trí, tình trạng tai nạn của tàu cá và có biện pháp ứng phó kịp thời.

b) Khi nhận được thông tin hoặc phát hiện tàu cá bị nạn, phải đưa tàu đến hỗ trợ ứng cứu kịp thời và nhanh chóng thông báo cho các tàu cá, các đài thuộc hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam hoặc các Đài thông tin thuộc Bộ đội Biên phòng nơi gần nhất biết để cùng hỗ trợ và phải chấp hành sự chỉ đạo, điều động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền về tìm kiếm cứu nạn trên biển.

Điều 6. Chế độ hoạt động của các Đài trực canh cơ quan chức năng

1. Đài thông tin Bộ đội Biên phòng Quảng Trị

Trực canh trên tần số 9339 kHz ban ngày và 6973 kHz vào ban đêm (trong điều kiện bình thường trực kênh 15 phút đầu các giờ trong ngày; khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm trực kênh 24/24 giờ).

2. Các Đài thông tin Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Trị.

- Trực canh tự động nhận tin nhắn vị trí tàu 24/24 giờ, trên tần số 8596 kHz;
- Trực đàm thoại trên tần số 8596 kHz:
 - + Buổi sáng từ 08 h 00' đến 09 h 00';
 - + Buổi chiều từ 14 h 00' đến 15 h 00'.

3. Phối hợp trao đổi thông tin liên lạc tàu cá trên biển

Đài trực canh của các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin với nhau để hỗ trợ kịp thời cho tàu cá hoạt động trên biển.

Chương III QUẢN LÝ THIẾT BỊ THÔNG TIN LIÊN LẠC ĐƯỢC NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ

Điều 7. Quản lý thiết bị thông tin liên lạc của Nhà nước hỗ trợ

1. Chủ tàu cá được hỗ trợ thiết bị thông tin liên lạc (kể cả chủ tàu cá được lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc Nhà nước hỗ trợ cho Tổ khai thác hải sản)

a) Phải thực hiện đúng cam kết (nếu có) với các cơ quan chức năng về quản lý, sử dụng thiết bị thông tin liên lạc.

b) Không được mua, bán, đổi, cho, cầm cố, cho mượn thiết bị thông tin liên lạc được Nhà nước hỗ trợ.

c) Đảm bảo các trang thiết bị liên lạc luôn ở trạng thái hoạt động tốt khi tàu cá hoạt động trên biển và có quy trình vận hành, sử dụng, có bảng tần số theo quy định trong công tác phòng chống bão, lụt và tìm kiếm cứu nạn.

d) Chỉ được sử dụng thiết bị thông tin vào mục đích sản xuất, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, không được sử dụng vào các mục đích khác mà pháp luật không cho phép.

e) Nếu làm mất thiết bị thông tin liên lạc được Nhà nước hỗ trợ thì phải bồi thường theo giá thị trường (trừ trường hợp bất khả kháng).

f) Phải giữ gìn, bảo quản, sửa chữa khi thiết bị thông tin liên lạc bị hư hỏng. Nếu hư hỏng không sửa chữa được thì chủ tàu phải báo và nộp lại cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tổ trưởng Tổ khai thác hải sản

Phải theo dõi, giám sát việc thực hiện chế độ thông tin liên lạc và quản lý, sử dụng thiết bị thông tin liên lạc được Nhà nước hỗ trợ cho Tổ khai thác hải sản. Báo cáo kịp thời cho UBND xã, phường, thị trấn, đồn Biên phòng và Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản khi có vi phạm Quy chế này.

Điều 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quyền thu hồi, điều chuyển thiết bị thông tin liên lạc đã được Nhà nước hỗ trợ trong các trường hợp sau:

1. Không chấp hành Quy chế này.
2. Vi phạm một trong các nội dung đã cam kết với các cơ quan chức năng về chế độ thông tin liên lạc; quản lý, sử dụng thiết bị thông tin liên lạc.
3. Bán tàu ra ngoài tỉnh hoặc tàu không đi sản xuất từ 60 ngày trở lên (trừ trường hợp có lý do chính đáng được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận).
4. Tổ khai thác hải sản có quyết định chấm dứt hoạt động hoặc tàu được lắp máy xin ra khỏi Tổ (đối với thiết bị thông tin liên lạc hỗ trợ cho Tổ khai thác hải sản).

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THÔNG TIN ĐỐI VỚI TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương: tuyên truyền, phổ biến cho ngư dân Quy chế này, các quy định về đảm bảo an toàn khi hoạt động sản xuất trên biển; kịp thời phát tin áp thấp nhiệt đới, báo bão do Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương, Trung tâm Khí tượng thủy

văn tinh cung cấp, các Công điện của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Trị; thông tin cảnh báo thiên tai, thời tiết biển trên tần số 7906 và 8294 kHz của hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam; ưu tiên cao nhất cho việc thu, nhận và chuyển tin áp thấp nhiệt đới, bão bão tới các đơn vị, địa phương, các tàu thuyền hoạt động trên biển để chủ động phòng, tránh.

2. Hướng dẫn UBND các huyện ven biển, chỉ đạo các Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, UBND các xã, thị trấn vùng biển tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và các phương thức tuyên truyền khác về các quy định của Nhà nước về sử dụng tần số vô tuyến điện trên phương tiện nghề cá, chú trọng đến các đối tượng là chủ tàu, thuyền trưởng tàu có công suất trên 90 CV. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn tiếp nhận các hồ sơ thủ tục xin cấp Giấy phép sử dụng tần số. Thông báo và cập nhật kịp thời danh sách các tàu cá đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng nắm và theo dõi.

3. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền pháp luật về quản lý, sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện, tập huấn nghiệp vụ, cấp phép sử dụng tần số.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các cơ quan liên quan tiến hành khảo sát, đánh giá, đề xuất giải pháp xây dựng quy hoạch chi tiết hệ thống thông tin quản lý tàu cá, xây dựng dự án nâng cấp, kiện toàn mạng lưới thông tin liên lạc trên biển trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại quy chế này.

6. Hàng năm phối hợp với các cơ quan, Ban ngành liên quan tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác đảm bảo thông tin liên lạc tàu cá trên biển, báo cáo cho UBND tỉnh.

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu cho UBND tỉnh trang bị và quản lý hệ thống thiết bị thông tin liên lạc tàu cá thuộc phạm vi quản lý.

2. Hàng năm có kế hoạch phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trung tâm Tần số vô tuyến điện Khu vực III, Đài thông tin duyên hải Thừa Thiên Huế tập huấn nâng cao nghiệp vụ thông tin liên lạc hai

chiều cho các chủ tàu, thuyền trưởng; tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng và lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc tầm xa được hỗ trợ trên tàu; phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý tốt thông tin liên lạc tàu cá và thường xuyên cập nhật trao đổi thông tin về số lượng, trang thiết bị thông tin liên lạc, tình hình hoạt động của tàu trên biển.

3. Chỉ đạo Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

a) Duy trì chế độ trực các Đài thông tin của Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản để thu nhận và xử lý thông tin tàu cá hoạt động từ vùng biển khơi trở ra và phối hợp các đơn vị liên quan hỗ trợ cho tàu cá hoạt động trên biển.

b) Thường xuyên phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông quản lý thông tin liên lạc tàu cá và cập nhật thông tin về tình hình hoạt động của tàu cá trên biển để báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có yêu cầu.

d) Hàng năm tham mưu cho Sở trong việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này.

4. Chỉ đạo Thanh tra chuyên ngành kiểm tra, xử lý theo pháp luật đối với các chủ tàu cá, các Thuyền trưởng, các Tổ khai thác hải sản vi phạm Quy chế này.

5. Thường xuyên liên hệ với Viện Nghiên cứu Hải sản nắm tình hình diễn biến ngư trường để kịp thời thông báo cho các chủ phương tiện nghề cá.

Điều 11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên tỉnh có trách nhiệm nắm, tiếp nhận và tổng hợp tình hình hoạt động tàu cá trên biển, phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tàu cá, an ninh trên biển.

2. Chỉ đạo cho các đồn Biên phòng duy trì chế độ trực canh thông tin liên lạc hàng ngày theo Khoản 1, Điều 6 Quy chế này, nắm thông tin tàu cá hoạt động trên biển, kịp thời xử lý các tình huống sự cố xảy ra trên biển.

3. Chỉ đạo các đồn Biên phòng tuyến biển, đảo trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động của các phương tiện nghề cá khi ra vào cảng biển, cửa lạch, tiến hành kết hợp kiểm tra giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các phương tiện nghề cá phải trang bị máy thông tin liên lạc tầm xa HF theo quy định.

4. Kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm, hướng dẫn các chủ tàu cá chưa có Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện liên hệ Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III để thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép theo quy định; đối với tàu cá đánh bắt xa bờ có công suất 90 CV trở lên chỉ được xuất bến khi tàu có trang bị máy thông tin liên lạc tầm xa HF và có Giấy phép sử dụng tần số.

5. Khi có bão, áp thấp nhiệt đới và thời tiết nguy hiểm

a) Duy trì chế độ trực canh thông tin liên lạc 24/24 giờ Đài thông tin Bộ đội Biên phòng để liên lạc và nắm thông tin về tình hình hoạt động tàu cá và an ninh trên biển; hướng dẫn tàu tránh trú bão, tham gia cứu nạn, cứu hộ trên biển.

b) Nhanh chóng thống kê tình hình, số lượng tàu cá, lao động đang hoạt động trên biển báo cáo cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; thông báo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp quản lý.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền các địa phương và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, điều động tàu cá đến nơi trú ẩn an toàn.

6. Xử lý các tàu cá không thực hiện đúng theo Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về quản lý thông tin liên lạc tàu cá hoạt động trên biển.

Điều 12. UBND các huyện ven biển và huyện đảo Côn Cỏ

1. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn có tàu cá phối hợp với Hội Nông dân thường xuyên theo dõi, quản lý việc sử dụng, bảo quản thiết bị thông tin liên lạc được Nhà nước hỗ trợ.

2. Trong các cuộc họp định kỳ 06 tháng của các Tổ khai thác hải sản do huyện, thị, thành phố chủ trì, kết hợp nội dung đánh giá, rút kinh nghiệm công tác quản lý thiết bị thông tin liên lạc và hoạt động thông tin liên lạc trong các Tổ. Báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn chủ trì phối hợp với Hội Nông dân xã, phường, thị trấn:

a) Giám sát việc lắp thiết bị thông tin liên lạc hỗ trợ cho các tàu cá trên địa bàn mình quản lý; theo dõi, kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị thông tin liên lạc được Nhà nước hỗ trợ.

b) Theo dõi, đôn đốc các Tổ khai thác hải sản và tàu cá thực hiện tốt Quy chế này, định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện, thị, thành phố.

4. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với các đồn Biên phòng, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thống kê tàu cá, điều động, hướng dẫn tàu cá đến nơi trú ẩn an toàn khi có bão đến.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Trung tâm Tàn số khu vực III và các đồn Biên phòng hướng dẫn thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số trên phương tiện nghề cá.

Điều 13. Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh

Cung cấp kịp thời các tin dự báo thời tiết, dự báo bão, áp thấp nhiệt đới cho Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị để phát trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh, đồng thời cung cấp cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời thông báo cho các tàu cá sản xuất trên biển.

Điều 14. Các tổ chức, cá nhân có tàu cá hoạt động trên biển

1. Trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin như quy định tại Điều 4 của Quy chế này và các thiết bị an toàn khác theo quy định đối với thuyền viên, tàu cá khi hoạt động trên biển. Tàu cá hoạt động trên vùng khơi và vùng biển cả phải trang bị thiết bị liên lạc tầm xa HF theo đúng quy định và phải được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

2. Khi tàu hoạt động trên biển phải thực hiện chế độ thông tin liên lạc như quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

3. Tạo điều kiện để các thuyền viên tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc lắp trên các tàu cá.

4. Tổ chức và tham gia mô hình đánh bắt hải sản theo tổ, đội. Thường xuyên theo dõi để tiếp nhận kịp thời các bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai, thông tin nghề cá; quản lý, kiểm tra và giữ liên lạc thường xuyên giữa các tàu cá trong tổ, đội; giữa tàu cá của mình với các tàu cá khác, các Đài thuộc Hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam; các Đài thông tin Biên phòng Quảng Trị, các Đài thông tin Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Trị và các hệ thống thông tin khác gần nhất trong khu vực tàu cá hoạt động; chấp hành lệnh của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về quản lý thông tin liên lạc đối với tàu cá hoạt động trên biển thì được khen thưởng theo quy định.

2. Nếu vi phạm các quy định trong Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về quản lý thông tin liên lạc đối với tàu cá hoạt động trên biển thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật

Điều 16. Sửa đổi bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường